

Số: /BC-TTDDVVLGDNN

Hải Dương, ngày tháng 4 năm 2025

BÁO CÁO

Phân tích và đánh giá tình hình lao động thất nghiệp Quý I năm 2025

Báo cáo Phân tích và đánh giá tình hình lao động thất nghiệp Quý I năm 2025 trên nguồn số liệu tổng hợp từ kết quả lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng TCTN (tính từ ngày 01/01/2025 đến 31/3/2025) tại Trung tâm và số liệu từ phòng nghiệp vụ của cơ quan BHXH; kết quả thu thập thông tin về BHTN tháng 01, 02, 03 năm 2025 (theo CV số 81/CVL-TTQGDVVL của Cục Việc làm - Bộ LĐTBXH). Quý I/2025 tỷ lệ người lao động bị mất việc làm giảm **19 % so với quý I/2024**.

I. PHÂN TÍCH MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ LAO ĐỘNG NỘP HỒ SƠ HƯỞNG TCTN QUÝ I/2025

1. Cơ cấu nghề nghiệp của người lao động trước khi thất nghiệp

STT	Danh mục nghề nghiệp	Số lượng
1	Kế toán	73
2	Nhân viên bán hàng	104
3	Tư vấn tài chính, đầu tư	1
4	Giao dịch viên ngân hàng	8
5	Phân tích phát triển phần mềm và các ứng dụng	10
6	Kỹ thuật xây dựng	13
7	Kỹ thuật viên điện tử	33
8	Luật sư	0
9	Bác sỹ y khoa	14
10	Giáo viên dạy nghề	19
11	Lao động trồng trọt và làm vườn	0
12	Đầu bếp	13
13	Hướng dẫn viên du lịch	0
14	Thợ hàn	18
15	Thợ may, thêu và các thợ có liên quan	256
16	Thợ lắp ráp	79
17	Lái xe khách, xe tải, xe máy	72

18	Người quét dọn và giúp việc gia đình, khách sạn và văn phòng	109
19	Nhân viên dịch vụ bảo vệ	38
20	Người đưa tin, người giao hàng	0
21	Nghề nghiệp khác	943
Tổng cộng:		1.803

Qua bảng số liệu ta thấy:

- Ngành nghề **Nghề nghiệp khác** (Lao động phổ thông: 726 người (là, cắt chỉ, đóng gói, kho, in, cắt, chạy chuyên, mài...), nhân viên kiểm hàng: 52 người; Công nhân điện tử: 63 người, vận hành máy: 34 người, quản lý doanh nghiệp, hành chính nhân sự, nhân viên văn phòng, trợ lý giám đốc, phiên dịch...: 68 người) chiếm tỷ lệ cao nhất là 943 người, chiếm 52,3%, giảm 8,18% so với Quý I/2024;

- Ngành nghề Thợ may, thêu và các thợ có liên quan là 256 người, chiếm 14,2%, giảm 57,48% so với Quý I/2024;

- Người quét dọn và giúp việc gia đình, khách sạn và văn phòng là 109 người, chiếm 6,05%, tăng 57,97% so với Quý I/2024;

- Các ngành nghề Kế toán, Nhân viên bán hàng, Tư vấn tài chính, đầu tư, Giao dịch viên ngân hàng, Phân tích phát triển phần mềm và các ứng dụng, Kỹ thuật xây dựng, Kỹ thuật viên điện tử, Bác sỹ y khoa, Giáo viên dạy nghề, Lao động trồng trọt và làm vườn, Đầu bếp, Thợ hàn, Lái xe khách, xe tải, xe máy, Thợ lắp ráp, Nhân viên dịch vụ bảo vệ là 495 người, chiếm 27,45%, tăng so với Quý I/2024.

2. Lao động thất nghiệp theo độ tuổi

a. Về giới tính:

Tổng số lao động nộp hồ sơ hưởng trợ cấp thất nghiệp Quý I/2025 là 1.803 người, giảm 19% so với Quý I/2024. Trong đó:

- Nam là 761 người chiếm 42,2%, giảm 4,04% so với Quý I/2024;

- Nữ là 1.042 người, chiếm 57,8%, giảm 27,29 % so với Quý I/2024.

S TT	Độ tuổi	Số lượng người		Cộng
		Nam	Nữ	
1	Dưới 35 tuổi	188	355	543
2	Từ 35 tuổi trở lên	573	687	1.260
Tổng cộng:		761	1.042	1.803

b. Về độ tuổi:

- Lao động TN dưới 35 tuổi là 543 người, chiếm 30,1%, giảm 22,87% so với Quý I/2024;

- Lao động TN từ 35 tuổi trở lên là 1,260 người, chiếm 69,9%, giảm 17,2% so với Quý I/2024

3. Lao động thất nghiệp theo trình độ

Số người đề nghị hưởng BHTN	Chia theo trình độ									
	Người lao động không có bằng cấp chứng chỉ		Người lao động có chứng nhận, chứng chỉ nghề sơ cấp		Trung cấp nghề, trung học chuyên nghiệp		Cao đẳng nghề, cao đẳng chuyên nghiệp		Đại học và trên đại học	
	Số lg	tỷ lệ	Số lg	tỷ lệ	Số lg	tỷ lệ	Số lg	tỷ lệ	Số lg	tỷ lệ
1.803	1.250	69,33%	57	3,16%	86	4,77%	111	6,16%	299	16,57%

Qua bảng số liệu cho thấy:

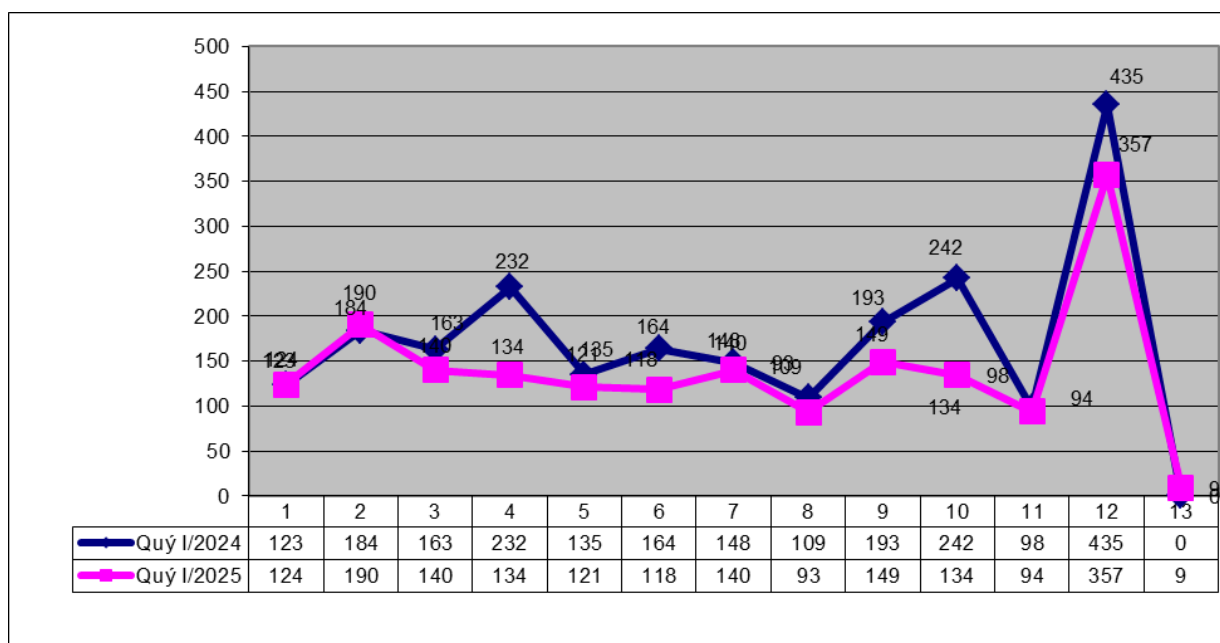
- Số lượng Người lao động không có bằng cấp chứng chỉ cao nhất là 1.250 người, chiếm 69,33%;
- Số lượng người lao động thất nghiệp có trình độ Đại học và trên đại học là 299 người, chiếm 16,57%;
- Số lượng người lao động thất nghiệp có trình độ Cao đẳng, cao đẳng chuyên nghiệp là 111 người, chiếm 6,16%;
- Số lượng người lao động thất nghiệp có trình độ Trung cấp nghề, trung học chuyên nghiệp là 86 người, chiếm 4,77%;
- Số lượng người lao động có chứng nhận, chứng chỉ nghề sơ cấp thất thấp nhất là 57 người, chiếm 3,16%.

4. Lao động thất nghiệp theo khu vực

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Theo nơi cư trú của LĐ TN			Theo nơi làm việc của doanh nghiệp
		Tổng số	Nam	Nữ	Tổng số
1	Bình Giang	124	52	72	65
2	Cẩm Giàng	190	91	99	234
3	Gia Lộc	140	66	74	79
4	Kim Thành	134	56	78	133
5	Nam Sách	121	46	75	109
6	Ninh Giang	118	47	71	48
7	Thanh Hà	140	64	76	68
8	Thanh Miện	93	39	54	78
9	Tứ Kỳ	149	49	100	100
10	Thị xã Kinh Môn	134	59	75	80
11	TP Chí Linh	94	43	51	69

12	TP Hải Dương	357	147	210	449
13	Tỉnh ngoài	9	2	7	291
	Tổng cộng:	1.803	761	1.042	1.803

a. Lao động thất nghiệp theo nơi cư trú Quý I/2025



Biểu đồ: Đánh giá lao động thất nghiệp theo nơi cư trú Quý I/2025 so với Quý I/2024

Qua số liệu tổng hợp cho thấy:

Quý I/2025 lao động thất nghiệp tại các huyện, thị xã, thành phố cụ thể như sau:

1. Thành phố Hải Dương: 357 người, chiếm 19,8%, giảm 17,9% so với Quý I/2024, trong đó nam chiếm 41,2%; nữ chiếm 58,8%;
2. Huyện Tứ Kỳ: 149 người, chiếm 8,26%, giảm 22,8% so với Quý I/2024, trong đó nam chiếm 32,9%; nữ chiếm 67,1%;
3. Huyện Cẩm Giàng: 190 người, chiếm 10,54%, tăng 3,3% so với Quý I/2024, trong đó nam chiếm 47,9%; nữ chiếm 52,1%;
4. Huyện Nam Sách: 121 người, chiếm 6,71%, giảm 10,4% so với Quý I/2024, trong đó nam chiếm 38%; nữ chiếm 62%;
5. Huyện Ninh Giang: 118 người, chiếm 6,54%, giảm 28% so với Quý I/2024, trong đó nam chiếm 39,8%; nữ chiếm 60,2%;
6. Huyện Gia Lộc: 140 người, chiếm 7,76%, giảm 14,1% so với Quý I/2024, trong đó nam chiếm 47,1%; nữ chiếm 52,9%;
7. Huyện Kim Thành: 134 người, chiếm 7,43%, giảm 42,2% so với Quý I/2024, trong đó nam chiếm 41,8%; nữ chiếm 58,2%;

8. Huyện Thanh Hà: 140 người, chiếm 7,76% , giảm 5,4% so với Quý I/2024, trong đó nam chiếm 45,7%; nữ chiếm 54,3%;

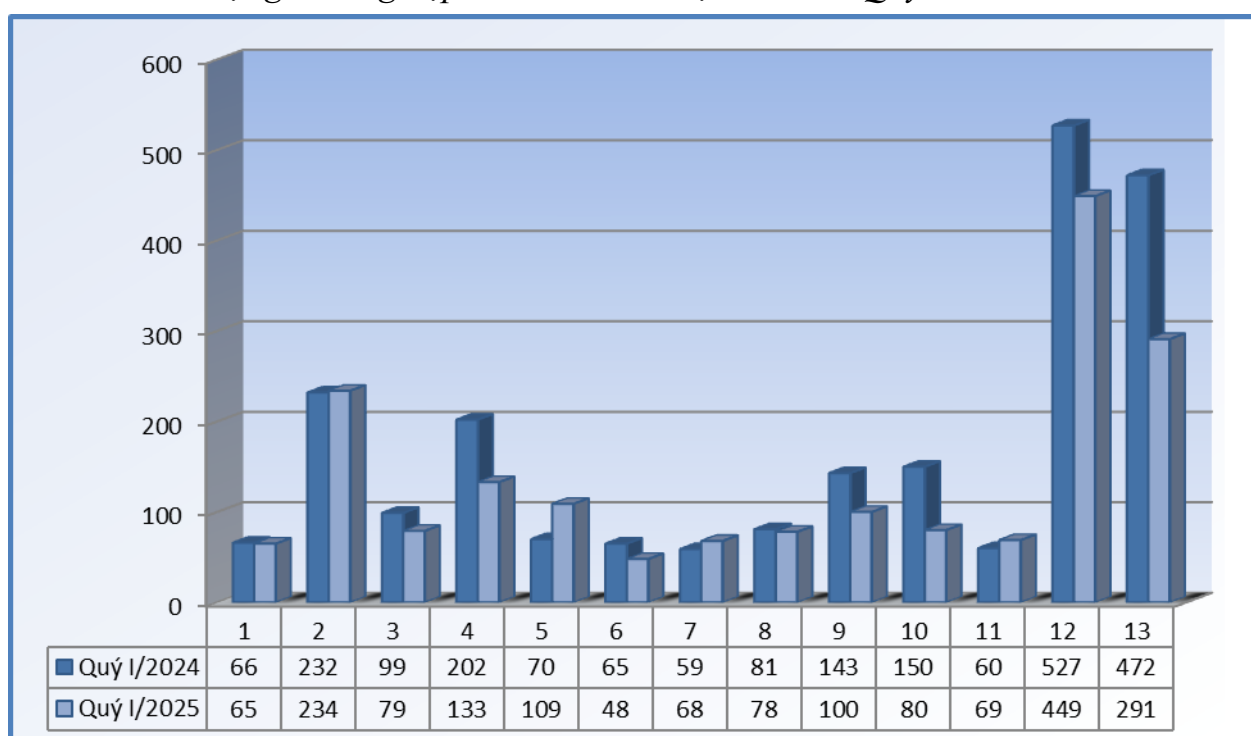
9. Thị xã Kinh Môn: 134 người, chiếm 7,43%, giảm 44,6% so với Quý I/2024, trong đó nam chiếm 40,1%; nữ chiếm 59,9%;

10. Huyện Bình Giang: 124 người, chiếm 5,6%, giảm 21,1% so với Quý I/2024, trong đó nam chiếm 44%; nữ chiếm 56%;

11. Huyện Thanh Miện: 93 người, chiếm 5,16%, giảm 14,7% so với Quý I/2024, trong đó nam chiếm 41,9%; nữ chiếm 58,1%;

12. Thành phố Chí Linh: 94 người, chiếm 5,21%, giảm 4,1% so với Quý I/2024, trong đó nam chiếm 45,7%; nữ chiếm 54,3%.

b. Lao động thất nghiệp theo nơi làm việc của DN Quý I/2025



Biểu đồ: Đánh giá lao động thất nghiệp theo nơi làm việc của Doanh nghiệp Quý I/2025 so với Quý I/2024

Qua số liệu tổng hợp cho thấy:

- Quý I/2025 lao động thất nghiệp theo nơi làm việc của doanh nghiệp giảm so với Quý I/2024 cụ thể như sau:

1. Doanh nghiệp ở huyện Bình Giang có tổng số lao động nghỉ việc là 65 người, giảm 1,5% so với Quý I/2024;

2. Doanh nghiệp ở huyện Cẩm Giàng có tổng số lao động nghỉ việc là 234 người, tăng 0,9% so với Quý I/2024;

3. Doanh nghiệp ở huyện Gia Lộc có tổng số lao động nghỉ việc là 79 người, giảm 20,2% so với Quý I/2024;

4. Doanh nghiệp ở huyện Kim Thành có tổng số lao động nghỉ việc là 133 người, giảm 34,2% so với Quý I/2024;

5. Doanh nghiệp ở huyện Nam Sách có tổng số lao động nghỉ việc là 109 người, tăng 55,7% so với Quý I/2024;

6. Doanh nghiệp ở huyện Ninh Giang có tổng số lao động nghỉ việc là 48 người, giảm 26,2% so với Quý I/2024;

7. Doanh nghiệp ở huyện Thanh Hà có tổng số lao động nghỉ việc là 68 người, tăng 15,3% so với Quý I/2024;

8. Doanh nghiệp ở huyện Thanh Miện có tổng số lao động nghỉ việc là 78 người, giảm 3,7% so với Quý I/2024;

9. Doanh nghiệp ở huyện Tứ Kỳ có tổng số lao động nghỉ việc là 100 người, giảm 30,1% so với Quý I/2024;

10. Doanh nghiệp ở Thị xã Kinh Môn có tổng số lao động nghỉ việc là 80 người, giảm 46,7% so với Quý I/2024;

11. Doanh nghiệp ở Thành phố Chí Linh có tổng số lao động nghỉ việc là 69 người, tăng 15% so với Quý I/2024;

12. Doanh nghiệp ở thành phố Hải Dương có tổng số lao động nghỉ việc là 449 người, giảm 14,8% so với Quý I/2024;

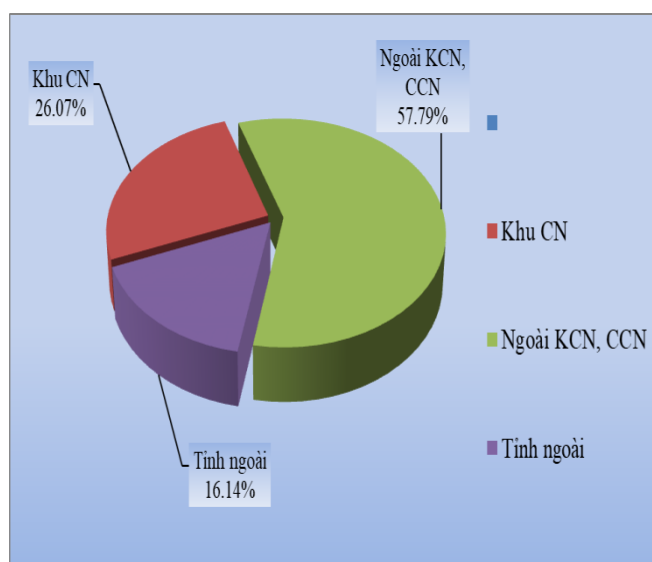
13. Doanh nghiệp tỉnh ngoài với tổng số lao động nghỉ việc là 291 người, giảm 38,3% so với Quý I/2024.

5. Lao động thất nghiệp trong các khu công nghiệp

- Lao động thất nghiệp ngoài khu CN: 1.042 người chiếm 57,79%, giảm 37,79% so với Quý I/2024;

- Lao động thất nghiệp tại Doanh nghiệp tỉnh ngoài: 291 người chiếm 16,14%, giảm 38,35% so với Quý I/2024;

- Lao động thất nghiệp trong KCN, CCN tỉnh Hải Dương: 470 người chiếm 26,07% (Trong đó: Lao động thất nghiệp tại KCN An Phát 1,2 là 0,12%, KCN Cẩm Điền – Lương Điền 0,28%, KCN Đại An 2,17%, KCN Lai Vu 0,16%, KCN Nam Sách 1,18%, KCN Phú Thái 0,16%, KCN Phúc Điền 0,87%, KCN Tân Trường 0,51%, Cụm CN, KCN khác 21.13%).), tăng mạnh so với Quý I/2024.



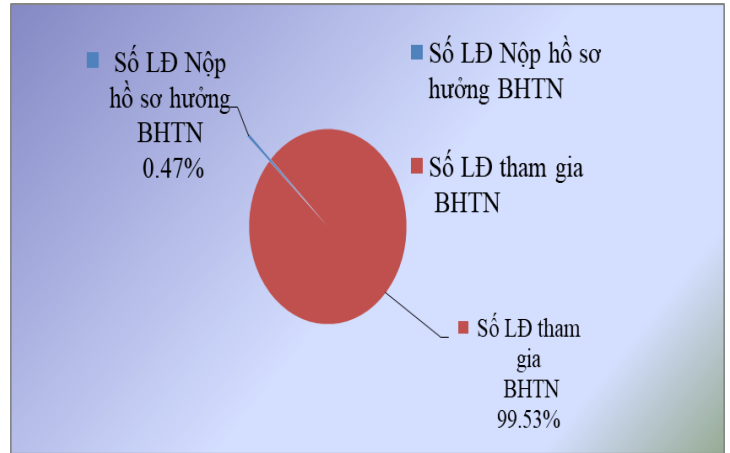
Biểu đồ: Lao động thất nghiệp trong các Khu công nghiệp Quý I/2025

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG THẤT NGHIỆP QUÝ I/2025

1. Tỷ lệ lao động thất nghiệp so với tổng số lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp

- Tổng số tham gia bảo hiểm thất nghiệp: **379.857 người**.

- Số lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp (tính từ 01/01/2025 đến ngày 31/3/2025): 1.803 người, chiếm **0,48%** so với tổng số lao động tham gia BHTN.



Biểu đồ: Đánh giá tỷ lệ lao động thất nghiệp so với tổng số lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp

2. Nguyên nhân thất nghiệp

STT	Nội dung	Số người	Tỷ lệ %
1	Do doanh nghiệp, tổ chức giải thể, phá sản, thay đổi cơ cấu...	221	12,26%
2	Hết hạn hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc	186	10,32%
3	Chấm dứt hợp đồng lao động/ hợp đồng làm việc trước thời hạn	1.382	76,65%
4	NLĐ bị xử lý kỷ luật, sa thải	4	0,22%
5	Do đơn phương chấm dứt chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trái pháp luật	2	0,11%
6	Mất việc làm do nguyên nhân khác	8	0,44%
Tổng cộng:		1.803	100

* Qua bảng số liệu cho thấy:

- Số người thất nghiệp do Chấm dứt hợp đồng lao động/ hợp đồng làm việc trước thời hạn là 1.382 người, chiếm 76,65%;

- Số người thất nghiệp do Hết hạn hợp đồng lao động/hợp đồng làm việc là 186 người, chiếm 10,32%;

- Số người thất nghiệp Mất việc làm do nguyên nhân khác là 8 người, chiếm 0,44%;

- Số người thất nghiệp do doanh nghiệp, tổ chức giải thể, phá sản, thay đổi cơ cấu... là 221 người, chiếm 12,26%;
- Số người thất nghiệp do NLD bị xử lý kỷ luật, sa thải là 4 người, chiếm 0,22%;
- Số người thất nghiệp do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trái pháp luật là 2 người, chiếm 0,11%.

3. Loại hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc của lao động thất nghiệp

S TT	Loại hợp đồng lao động	Số người	Tỷ lệ %
1	Hợp đồng lao động từ 3 tháng đến dưới 12 tháng	1	0,06%
2	Hợp đồng lao động từ 12 đến 36 tháng	748	41,49%
3	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	1.037	57,52%
4	Hợp đồng làm việc	17	0,94%
	Tổng cộng:	1.803	100

* Qua bảng tổng hợp ta thấy:

- Số người thất nghiệp bị chấm dứt Hợp đồng lao động từ 12 đến 36 tháng là 748 người chiếm 41,49%;
- Số người thất nghiệp bị chấm dứt Hợp đồng lao động không xác định thời hạn cao nhất là 1.037 người chiếm 57,52%;
- Số người thất nghiệp bị chấm dứt Hợp đồng lao động từ 3 tháng đến dưới 12 tháng là 1 người chiếm 0,06%;
- Số người thất nghiệp bị chấm dứt Hợp đồng làm việc là 17 người chiếm 0,94%;

4. Cơ cấu loại hình doanh nghiệp người lao động trước khi thất nghiệp

S TT	Loại hợp đồng lao động	Số người	Tỷ lệ %
1	Đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội	212	11,76%
2	Doanh nghiệp nhà nước	1	0,06%
3	Doanh nghiệp tư nhân	802	44,48%
4	Doanh nghiệp nước ngoài (FDI)	774	42,93%
5	Hợp tác xã	13	0,72%
6	Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, hộ kinh doanh	1	0,06%
7	Khác	0	0%
	Tổng cộng:	1.803	100

* Qua bảng tổng hợp ta thấy:

- Số người lao động thất nghiệp nghỉ việc từ Doanh nghiệp nước ngoài (FDI) là 774 người, chiếm 42,93%;
- Số người lao động thất nghiệp nghỉ việc từ Doanh nghiệp tư nhân là 802 người, chiếm 44,48%;
- Số người lao động thất nghiệp nghỉ việc từ Đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị xã hội tăng mạnh là 212 người, chiếm 11,76%;
- Số người lao động thất nghiệp nghỉ việc từ Cơ sở sản xuất kinh doanh cá thể, hộ kinh doanh là 13 người, chiếm 0.06%.
- Số người lao động thất nghiệp nghỉ việc từ Hợp tác xã là 13 người, chiếm 0,72%;
- Số người lao động thất nghiệp nghỉ việc từ Doanh nghiệp nhà nước là 1 người, chiếm 0.06%.

5. Những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách BHTN

5.1. Về công tác tiếp nhận hồ sơ qua cổng DVCQG:

+ Dữ liệu đóng BHTN do BHXH gửi file thông tin quy trình đóng BHXH còn nhiều sai sót như: quá trình tham gia BHTN chót sai thiếu hoặc thừa số tháng đóng BHTN, dữ liệu tham gia đóng BHTN chưa hưởng của một số người lao động từ giai đoạn 2009-2012 không thể hiện mức tiền lương và tỷ lệ % tham gia đóng BHTN... Trong quá trình thực hiện hệ thống DVC lỗi nên một số hồ sơ bị từ chối, không thể chuyển tiếp tới Trung tâm để xử lý.

+ Về phía người lao động: Một số người lao động (nhất là LĐPT, lao động lớn tuổi, ...) không biết sử dụng phần mềm dịch vụ công qua ứng dụng VNeID.

+ Phần mềm tiếp nhận hồ sơ không có chức năng bổ sung hồ sơ khi người lao động nộp thiếu: người lao động phải chờ bảo hiểm xã hội hoặc Trung tâm từ chối mới nộp lại hồ sơ;

+ Sau khi Sở Nội vụ phê duyệt quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp của người lao động: hệ thống phần mềm không gửi tin nhắn hướng dẫn người động thực hiện tải, in Quyết định hưởng TCTN dẫn đến tình trạng người lao động không nắm được thời gian phải thực hiện thông báo tìm kiếm việc làm tháng thứ nhất, dẫn đến người lao động bị tạm dừng hưởng TCTN.

5.2. Hiện tại không có phần mềm về BHTN hỗ trợ nghiệp vụ quản lý và phân cấp ảnh hưởng rất lớn đến công tác giải quyết BHTN như tiếp nhận hồ sơ, tính hưởng, dự thảo các quyết định, trả kết quả, tiếp nhận thông báo tìm kiếm việc làm hàng tháng và tra cứu dữ liệu Bảo hiểm thất nghiệp;

5.3. Về thu hồi TCTN: **Theo số liệu thống kê của BHXH tỉnh . Hiện nay còn 20 lao động chưa nộp tiền thu hồi TCTN giai đoạn 2015-2021 với số tiền gần 113,2 triệu đồng. Nguyên nhân chưa thu hồi được do ý thức tuân thủ pháp luật của NLĐ về Bảo hiểm thất nghiệp chưa đầy đủ, vẫn còn tình trạng lao động cố ý**

trây ỳ không thực hiện quyết định thu hồi, NLD chết, NLD di chuyển nơi ở, nơi làm việc tới địa phương khác, thay đổi số điện thoại liên lạc. Dẫn đến không thể thực hiện được thu hồi TCTN

5.4. Một số người lao động và người sử dụng lao động chưa nhận thức đầy đủ quyền và trách nhiệm của mình về BHTN. Do đó còn xảy ra tình trạng hưởng BHTN sai quy định như lao động thông báo tình trạng việc làm muộn hoặc doanh nghiệp trả hợp đồng lao động muộn so với quy định dẫn đến một số người lao động hưởng TCTN chậm thông báo có việc làm. Bên cạnh đó phần lớn người sử dụng lao động chưa thực hiện thông báo định kỳ về tình hình biến động lao động theo quy định tại Nghị định 28/2015/NĐ-CP nên chưa cập nhật được đầy đủ tình hình biến động lao động tại các doanh nghiệp.

2. Đề xuất

2.1 Đối với cơ quan BHXH

Tăng cường rà soát, đối chiếu thông tin của lao động trên dữ liệu thu để phát hiện kịp thời và ngăn ngừa đối với lao động hưởng TCTN có việc làm, hưởng lương hưu...; đồng bộ hóa cơ sở dữ liệu tham gia BHXH, BHTN của người lao động trong lực lượng vũ trang và quân đội với cơ sở dữ liệu BHXH Việt Nam.

2.2 Đối với Trung tâm DVVL - GDNN

Để thực hiện tốt hơn chính sách bảo hiểm thất nghiệp, trong thời gian tới, Trung tâm sẽ tiếp tục phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội và các đơn vị liên quan để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn bảo hiểm thất nghiệp nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của doanh nghiệp và người lao động đối với chính sách.

Tiếp tục xem xét và thực hiện các thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp trong việc rà soát, đối chiếu, xác minh lao động hưởng TCTN có việc làm, rà soát số lao động có số tiền TCTN thu hồi chưa nộp. Ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực BHTN. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai và tiếp nhận hồ sơ đề nghị hưởng TCTN trên công DVC Quốc gia;

Cùng với đó, đẩy mạnh hơn công tác thông tin thị trường lao động, tư vấn cho người lao động đến làm các thủ tục tại Trung tâm nhằm khuyến khích người lao động tham gia vào các khóa học nghề, từ đó sớm tìm kiếm được việc làm mới.

Trung tâm tiếp tục tổ chức thu thập, phân tích, đánh giá thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp, giải quyết kịp thời đúng thời gian, đúng chế độ, đúng đối tượng người lao động đến làm thủ tục bảo hiểm thất nghiệp nhanh chóng, tạo mọi điều kiện tốt nhất để người lao động thất nghiệp trở lại với thị trường lao động.

Ngoài ra, để hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động, ngoài việc tổ chức các phiên giao dịch việc làm định kỳ, Trung tâm cũng kết nối với một số doanh nghiệp tổ chức các phiên giao dịch việc làm, sàn giao dịch việc làm dành riêng cho người lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Trên đây là báo cáo phân tích và đánh giá tình hình lao động thất nghiệp Quý I năm 2025 của Trung tâm Dịch vụ việc làm - Giáo dục nghề nghiệp Hải Dương

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Cục việc làm;
- Sở Nội vụ;
- QGD Thành và các PGD Trung tâm;
- Lưu VT, DBTTTTLĐ.

(để báo cáo)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Hoa